

KẾ HOẠCH

**triển khai Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị
về lãnh đạo đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa xây dựng kế hoạch triển khai đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, cụ thể như sau:

I. YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng.

2. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, các đơn vị hành chính mới được thành lập; văn kiện đại hội phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm và dễ kiểm tra. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm

vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình, bối cảnh, yêu cầu mới và có tính khát vọng, khoa học, khả thi cao.

3. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp uỷ các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp uỷ khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự, bầu cử hoặc chỉ định phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) nhiệm kỳ tới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

5. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ "sót" những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để "lọt" vào cấp uỷ khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, dao động, không kiên định đường lối,

quan điểm của Đảng; phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, "lợi ích nhóm", có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"....; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp uỷ cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp uỷ cấp trên.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy "cái đẹp" dẹp "cái xấu"; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh,... của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phân tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 04 nội dung sau:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

(3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp uỷ có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 03 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp uỷ khoá mới.

Đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh uỷ; đảng bộ, chi bộ hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới theo chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, đại hội với 02 nội dung (*Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ, chi bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 của đảng bộ, chi bộ dự kiến hợp nhất, sáp nhập; thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp*), không bầu cấp uỷ khoá mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ khoá mới và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Đối với các đảng bộ, chi bộ nêu đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì: **(i)** Tổ chức hội nghị ban chấp hành hoặc hội nghị đảng viên (*đối với chi bộ*) để thảo luận các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp theo quy định; **(ii)** Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và cấp uỷ cấp trên, tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiện toàn nhân sự cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 và nhân sự đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, bảo đảm theo đúng quy định; **(iii)** Đối với đảng bộ, chi bộ dự kiến hợp nhất, sáp nhập thì tiến hành xây dựng và thông qua phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

2.1. Dự thảo văn kiện của cấp uỷ trình đại hội gồm 02 báo cáo chủ yếu: Báo cáo chính trị của đảng bộ, chi bộ và Báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ, cụ thể:

- Báo cáo chính trị của đảng bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm cho phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, văn kiện của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục

tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khát vọng, khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

* Đối với dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh (*sau khi họp nhất*): **(1)** Trình Tỉnh uỷ xem xét cho ý kiến lần 1 (*đã hoàn thành*); lần 2 trong tháng 5/2025; **(2)** Trình Tỉnh uỷ xem xét cho ý kiến nội dung Báo cáo tiếp thu góp ý của bộ, ban, ngành Trung ương và đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cấp cơ sở; Dự thảo văn kiện đại hội (*sau khi tiếp thu ý kiến góp ý*); **(3)** Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (*sau khi họp nhất*) báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nội dung văn kiện đại hội vào tháng 9/2025.

* Đối với các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ (*bao gồm đảng bộ xã, phường sau sắp xếp*): Căn cứ vào thời gian tổ chức đại hội, khẩn trương xây dựng dự thảo văn kiện để lấy ý kiến góp ý của sở, ban, ngành có liên quan và ở cấp trực thuộc; hoàn chỉnh văn kiện đại hội báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho ý kiến trước khi tiến hành tổ chức đại hội (*gửi chậm nhất trước 15 ngày làm việc*).

2.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp uỷ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

- Đại hội các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

* Để triển khai thực hiện tốt việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện, giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy: **(1)** Hướng dẫn về xây dựng báo cáo chính trị (*trước ngày 15/5/2025*); **(2)** Kế hoạch về tổ chức thảo luận, góp ý các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*trước ngày 15/5/2025*); **(3)** Hướng dẫn về tổng hợp ý kiến góp ý vào các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh (*trước ngày 15/5/2025*); **(4)** Nội dung về chủ đề thảo luận và phân công tổ chức, đơn vị chuẩn bị ý kiến thảo luận tại Đại hội Đảng bộ tỉnh đối với việc tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh (*trước ngày 15/7/2025*).

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp uỷ

3.1. Tiêu chuẩn cấp uỷ viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp uỷ khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tiêu chuẩn cán bộ quy định tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cấp uỷ các cấp căn cứ vào yêu cầu, tiêu chuẩn chung nêu tại Kế hoạch này để cụ thể hoá cho phù hợp với tình hình, đặc điểm ở cấp mình theo quy định (*Phụ lục 1*).

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ (*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp*): Cấp cơ sở **tháng 4/2025**; cấp trên trực tiếp cơ sở **tháng 6/2025**; đảng bộ các xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy là **tháng 7/2025**; cấp tỉnh **tháng 9/2025**.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội **tháng 3/2026**.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp (*Phụ lục 2*).

Cán bộ tái cử cấp uỷ thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 36 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

3.4. Độ tuổi tái cử uỷ ban kiểm tra các cấp: Định hướng tăng thời gian tối thiểu tái cử uỷ ban kiểm tra từ 24 tháng thành 42 tháng (*tăng 18 tháng so với quy định hiện nay*), bảo đảm đồng bộ, thống nhất với độ tuổi tái cử cấp uỷ theo quy định của Bộ Chính trị.

Giao Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ căn cứ hướng dẫn của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ hướng dẫn cụ thể.

3.5. Cơ cấu, số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ

(1) Cơ cấu cấp uỷ

Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp uỷ; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp uỷ quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp uỷ nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp uỷ hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư hoặc phó bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở cấp xã.

- Thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp uỷ cấp xã không là người địa phương và khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác.

- Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp uỷ cấp trên trực tiếp cơ sở và

tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 08 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Phân đầu đạt tỉ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phân đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp xã*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); phân đầu tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%; tỉ lệ cấp uỷ viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp uỷ và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ khoá mới theo quy định.

- Phân đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp uỷ viên trong nhiệm kỳ (*không thực hiện đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập*). Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp uỷ các cấp và phân đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp uỷ.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp uỷ, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ căn cứ Kế hoạch này, các quy định liên quan hướng dẫn cụ thể về cơ cấu cấp uỷ, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ tham gia cấp uỷ và việc đổi mới cấp uỷ đối với đảng bộ trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc có tính chất đặc thù đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn.

(2) Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ

- Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ các cấp quy định tại *Phụ lục 3*.

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp uỷ viên; cấp uỷ khoá mới quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, phó bí thư cấp uỷ trên cơ sở quy định của cấp có thẩm quyền.

3.6. Quy trình nhân sự cấp uỷ

Quy trình nhân sự và hồ sơ nhân sự thực hiện theo *Phụ lục 4*.

3.7. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp uỷ tại đại hội đối với cấp cơ sở (*không thực hiện đối với các đảng bộ trong Quân đội, Công an*) ở những nơi có đủ điều kiện (*nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đồng ý*). Giao Ban Tổ chức Tỉnh uỷ phối hợp với các cấp uỷ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chọn một số đảng bộ cơ sở để thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp uỷ tại đại hội.

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp uỷ, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp uỷ trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp uỷ khoá mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp uỷ có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp như sau:

(1) Đảng bộ tỉnh: không quá 450 đại biểu, số lượng cụ thể do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*sau khi hợp nhất*) quyết định.

(2) Đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và tương đương không quá 300 đại biểu.

(3) Đối với đảng bộ các xã, phường sau khi hợp nhất, sáp nhập thì số lượng đại biểu đại hội không quá 200.

Giao ban chấp hành đảng bộ các xã, phường (*sau khi sắp xếp*) căn cứ vào tình hình thực tế (*số lượng tổ chức đảng, đảng viên, cơ sở vật chất, ...*) quyết định số lượng cụ thể nhằm nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

(4) Đảng bộ cơ sở: (i) Các đảng bộ có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu do cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định. (ii) Các đảng bộ có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá 02 ngày hoàn thành **trước ngày 25/6/2025**. Đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ xã, phường không quá 02 ngày; hoàn thành **trước ngày 25/8/2025**. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh hoàn thành **trước ngày 31/10/2025**.

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên không quá 1/2 ngày.

- Thời gian tổ chức đại hội điểm cấp trên trực tiếp cơ sở vào đầu quý III/2025.

- Việc kiện toàn, bổ sung cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện theo Kết luận số 128-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ và Kết luận số 723-KL/TU, ngày 11/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc triển khai Kết luận số 128-KL/TW của Bộ Chính trị.

6. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp uỷ viên khoá mới ngay sau đại hội hoặc sau khi được chỉ định theo phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Quan tâm, điều động, phân công, bố trí công tác đối với các đồng chí cấp uỷ viên cấp huyện, đồng thời tăng cường một số cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, ban, ngành của tỉnh đảm nhận các chức danh lãnh đạo ở cấp xã.

- Chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ, chính sách theo quy định đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Đối với cán bộ đủ tuổi tái cử mà có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì cho nghỉ hưu và giải quyết chế độ, chính sách theo Kết luận số 75-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị và các quy định liên quan.

- Cán bộ ở cấp xã sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã không tái cử do không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không thể phân công, bố trí công tác khác, thì thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI và các quy định hiện hành về giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ tổ chức quán triệt Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình và lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đối với các tổ chức đảng

trực thuộc; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch công tác tư tưởng và tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Đối với đảng bộ xã, phường (*sau khi sắp xếp*): Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2025 - 2030, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng trực thuộc; quyết định, phân bổ và chỉ định đại biểu dự đại hội; xây dựng văn kiện và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức đại hội theo đúng tiến độ.

3. Cấp ủy các cấp thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới (*nếu có*); chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Cấp ủy cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp ủy khoá mới, khi được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về dự thảo các văn kiện, đề án nhân sự cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kiểm tra việc chuẩn bị, dự và chỉ đạo đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy: **(1)** Duyệt nội dung và thời gian tổ chức đại hội đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; **(2)** Phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kiểm tra việc chuẩn bị, dự và chỉ đạo đại hội đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; **(3)** Chọn 01 đảng bộ xã, phường mới tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm. Sau khi họp nhất Đảng bộ tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tham mưu: **(1)** Kiện toàn các tiểu ban phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030; **(2)** Số lượng đại biểu, phương án phân bổ đại biểu và chỉ định đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

4. Sau đại hội, cấp ủy khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ nhiệm vụ được phân công, chủ động rà soát, tham mưu Ban Thường

vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn có liên quan. Sau khi họp nhất Đảng bộ tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 212-KH/TU, ngày 09/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về lãnh đạo đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Đồng chí Trần Lưu Quang, Bí thư Trung ương Đảng,
Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương (báo cáo),
- Vụ II, Ban Tổ chức Trung ương,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận,
- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc thuộc Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận và các tổ chức
chính trị - xã hội tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Nghiêm Xuân Thành